

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HSST

Ngày 24/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hà G, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã K1 Hội, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

-Bà Lê Thu P, Bí thư đoàn TNCSHCM xã K1 Nhạc, tỉnh Ninh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y- tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng C, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 13/01/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn K1; Sinh ngày 15/6/2007 (đến thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 5 tháng 18 ngày). Giới tính:Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú tại: Xóm Phú Hậu, xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: đang học lớp 12; Nghề nghiệp: Học sinh. Con ông Trần Văn H và bà Vũ Thị C (đã chết); Mẹ kế: Trần Thị Kim D; Vợ,con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được giao cho người đại diện giám sát từ ngày 24/12/2024 cho đến nay.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K1: Ông Trần Văn H, sinh năm 1985 và bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Phú Hậu, xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là bố mẹ của bị cáo K1). Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo: bà Phạm Thị M, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt và gửi bài luận cứ bào chữa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn Hòa, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm Phú Hậu, xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hòa: Bà Trần Thị Kim Dung, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Phú Hậu, xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Cháu Đặng Anh T1, sinh ngày 25/10/2007. Người đại diện hợp pháp của cháu T1 là ông Đặng Ngọc T (bố đẻ), tại phiên tòa ông Đặng Ngọc T (ông nội của cháu), có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Văn Bàn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K1, sinh ngày 15/6/2007 đang là học sinh Trường THPT Vũ Duy Thanh. Khoảng cuối tháng 11 năm 2024, K1 nảy sinh ý định chế tạo pháo nổ để sử dụng đốt trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2025. Thông qua mạng internet K1 biết được cách thức chế tạo pháo nổ với nguyên liệu làm từ pháo bông và giấy học sinh. Sau đó, K1 đến một cửa hàng tạp hoá ở địa bàn tỉnh Nam Định (K1 không xác định được địa chỉ) mua các hộp que pháo bông và mua các cuộn băng dính điện ở cửa hàng tạp hoá trên địa bàn xã K1 Thiện, huyện Y mang về nhà. Từ ngày 30/11/2024, tranh thủ thời gian được nghỉ học K1 lên phòng riêng của mình ở trên tầng hai chế tạo các loại pháo có kích thước khác nhau. K1 sử dụng từ 06 đến 15 que pháo bông đặt sát nhau và 01 que pháo bông đặt lên trên làm ngòi dẫn cháy, rồi K1 dùng giấy học sinh cuộn chặt các que pháo bông lại với nhau thành hình trụ tròn. Đến ngày 02/12/2024, K1 chế tạo được 33 quả pháo hình trụ tròn có đường kính từ 2,2cm đến 4cm, chiều dài từ 20cm đến 23cm và 05 quả pháo nổ hình trụ tròn có đường kính từ 6,5cm đến 7cm, chiều dài từ 22cm đến 22,5cm. Sau khi làm xong, K1 xếp 38 quả pháo này vào 01 túi nilon đựng đồ màu đen, kích thước (58x44,5)cm có dây xách bằng vải, màu đen, có viền khóa túi màu trắng và cất giấu tại phòng ngủ của K1. Tối ngày 03/12/2024, Đặng Anh T1 là bạn của K1 đến nhà K1 chơi. Lúc này, K1 lấy xe mô tô gắn biển kiểm soát 36B7-188.59, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, rồi nhờ T1 chở K1 ra khu vực đò Độc Bộ thuộc xã K1 Tiên (nay là xã K1 Thiện) huyện Y. T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở K1. K1 ngồi sau cầm chiếc túi đựng các quả pháo đến đò Độc Bộ. Khi cách đò Độc Bộ khoảng 1-2km, K1 bảo T1 xuống xe chờ còn K1 điều khiển xe mô tô cầm túi đựng các quả pháo đi tìm chỗ cất giấu. Khoảng 20h00 cùng ngày, khi K1 đang tìm chỗ cất giấu pháo thì bị tổ tuần tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ 38 vật hình trụ tròn bằng giấy vỡ học sinh nhiều màu cuộn thành nhiều lớp bên trong có các que gỗ bắm dính chất bột màu xám, hai đầu được bịt kín có chiều dài từ 20cm đến 23cm đường kính từ 2,2cm – 7 cm một đầu có gắn 01 que gỗ được Ký hiệu từ QT1 đến

QT38 (được niêm phong theo quy định) và 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 36B7-188.59. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y còn thu giữ những nguyên vật liệu, công cụ, đồ vật để sản xuất pháo gồm: 01 túi nilon màu vàng kích thước (30x40)cm bên trong bám dính chất bột màu xám ký hiệu KX. Sau đó, bỏ túi chứa chất bột màu xám trên vào trong 01 chiếc túi nilon màu trắng, dán kín niêm phong; 03 cuộn băng dính màu đen đều rộng 1,7cm, đường kính lần lượt là 4,6cm; 4,7cm và 5,8cm, đã cũ qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu trắng rộng 4,8 cm, đường kính là 8,9cm, đã cũ qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi các khối hình trụ ký hiệu từ QT1 đến QT38 và mẫu ký hiệu KX đi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 114 ngày 16/12/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: " 38 vật hình trụ tròn bằng giấy ký hiệu QT1 đến QT38 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ, sản xuất thủ công và có tổng khối lượng là 8,282 kg; Chất bột màu xám ký hiệu KX gửi giám định là thuốc pháo và có khối lượng là 0,77 gam." Hoàn lại đối tượng giám định bao gồm 28 quả pháo nổ sản xuất thủ công trong mẫu ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng là 5,307kg được cho vào 01 thùng bìa cát tông sau đó niêm phong.

Đối với 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 36B7-188.59 quá trình điều tra xác định là xe anh Trần Văn Hoà là bố đẻ Trần Văn K1 mua của một người không quen biết. Chiếc xe này có, số khung RLHJA3901HY463624, số máy JA39E0438777: Có đăng ký biển số là 89L1-267372, chủ xe là Sái Văn Thành, địa chỉ ở thôn Đoan Khê, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên còn biển số 36B7-188.59 là biển giả do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với chiếc xe mô tô này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách phần T1 liệu liên quan đến chiếc xe mô tô để điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật riêng chiếc biển số 36B7-188.59 là biển số giả cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiêu hủy theo quy định. Số pháo nổ còn lại sau giám định được bảo quản quản lý tại Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình theo quy định; 04 cuộn băng dính; 01 túi nilon, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y chờ xử lý.

Quá trình điều tra, Trần Văn K1 khai nhận hành vi chế tạo pháo nổ của mình như đã nêu trên với mục đích để sử dụng đốt vào dịp Tết nguyên đán 2025.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Trần Văn K1 về tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho gia đình và Chính quyền

địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 28 quả pháo nổ được hoàn lại sau giám định, các cuộn băng dính, 01 túi nilong cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn K1 phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Văn bản luận cứ của người bào chữa: Đồng ý với tội danh “Sản xuất hàng cấm” mà đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo; về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ đẻ bị cáo mất khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo là người chưa thành niên còn đang đi học, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội chưa gây ra hậu quả nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự để áp dụng loại hình phạt phù hợp và nhẹ nhất, thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Trong thời gian từ 30/11/2024 đến 02/12/2024 tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà mình ở xóm Phú Hậu, xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn K1 đã sử dụng nguyên liệu là thuốc pháo, giấy học sinh và công cụ để sản xuất 38 quả pháo nổ hình trụ tròn các loại có các kích thước chiều dài từ 20 đến 23 cm; đường kính từ 2,2cm đến 7cm có tổng trọng lượng là 8,282kg pháo nổ nhằm mục đích sử dụng cá nhân trong dịp Tết Nguyên Đán. Vào khoảng 20 giờ ngày 03/12/2024 Trần Văn K1 mang 38 quả pháo nói trên đi cất giấu tại khu vực Bến đò Độc Bộc thuộc xã K1 Tiên (nay là xã K1 Thiện) huyện Y thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y phát hiện bắt quả tang đồng thời khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ toàn bộ vật chứng là công cụ sản xuất pháo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc cân xác định khối lượng vật chứng và niêm phong, biên bản khám xét,

Kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các T1 liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của Trần Văn K1 phạm tội “*sản xuất hàng cấm*”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Sản xuất pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

.....

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Việc bị cáo tự ý sản xuất Pháo nổ là một trong những loại hàng hoá mà Nhà nước cấm là vi phạm pháp luật hình sự. Bản thân bị cáo đã được Nhà trường tuyên truyền pháp luật về sự nguy hiểm của pháo nổ có thể gây ra những hậu quả khôn lường nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 17 tuổi 05 tháng 18 ngày. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Về tình tiết tăng nặng không có; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình bị cáo có mẹ đẻ mất khi còn nhỏ, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội đang trong độ tuổi của người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), còn đang theo học tại nhà trường nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội đồng thời xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và Chính quyền địa phương giám sát giáo dục là cần thiết là có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về xử lý vật chứng: Đối với số pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định. Đối với 04 cuộn băng dính ; 01 túi nilon, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần được tiêu huỷ.

[3]. Các vấn đề khác: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với ông Trần Văn Hoà và bà Trần Thị Kim Dung là bố mẹ của Trần Văn K1 không biết việc K1 sử dụng phòng ngủ của gia đình để chế tạo pháo; cháu Đặng Anh T1 là người chở K1 đến khu vực bến đò Độc Bộ nhưng không biết K1 mang theo số pháo trên do vậy ông Hoà, bà Dung và cháu T1 không vi phạm pháp luật. Về nguồn gốc các nguyên vật liệu để chế tạo pháo K1 mua tại các cửa hàng tạp hóa nhưng không nhớ được địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn K1 tại thời điểm phạm tội là 17 tuổi 5 tháng 18 ngày. Bị cáo không thuộc đối tượng là trẻ em theo Luật trẻ em, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K1 phạm tội “***Sản xuất hàng cấm***”.

Xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K1 cho Ủy ban nhân dân xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo Trần Văn K1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K1 Thiện, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 28 quả pháo nổ hoàn lại sau giám định.

(Hiện vật chứng đang do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra, chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu tiêu huỷ 04 cuộn băng dính ; 01 túi nilon, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn K1 phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Công an huyện Y
- Chi cục THA. DS huyện Y
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp.
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy